

Số: 2020 /QĐ-UBND

Thạch Khôi, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thông tin phải được công khai, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện và thông tin công dân không được tiếp cận

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠCH KHÔI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP, ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Thông tư số 126/2026/TT-BTC ngày 24/8/2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi;

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 18/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi về Ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục

1. Danh mục Thông tin phải được công khai;
2. Danh mục Thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện;
3. Danh mục Thông tin công dân không được tiếp cận.

Các Danh mục nêu trên là cơ sở để các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường Thạch Khôi tham mưu, thực hiện việc công khai và cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(có phụ lục danh mục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

a) Là đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc công khai và cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường.

b) Là đầu mối tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân đối với thông tin do Ủy ban nhân dân phường tạo ra theo quy định của pháp luật; thực hiện việc từ chối cung cấp thông tin trong trường hợp thông tin thuộc diện không được tiếp cận hoặc chưa đủ điều kiện tiếp cận theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu cập nhật, điều chỉnh các Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này khi có thay đổi của pháp luật hoặc phát sinh thông tin cần bổ sung, điều chỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác định việc cung cấp một phần hoặc toàn bộ thông tin trong trường hợp thông tin được yêu cầu có nội dung thuộc diện không được tiếp cận hoặc tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị: Phòng Kinh tế; phòng Xây dựng Nông nghiệp & Môi trường; phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; Công an phường; Ban chỉ huy quân sự phường và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm:

a) Chủ động rà soát, xác định và công khai các thông tin do cơ quan, đơn vị tạo ra; thông tin do cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân phường ban hành hoặc tạo lập theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

b) Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường trong việc tiếp nhận, rà soát, xác định phạm vi và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân.

c) Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của thông tin do cơ quan, đơn vị tạo ra; thông tin do cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân phường ban hành hoặc tạo lập theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Trường hợp thông tin có nội dung thuộc danh mục thông tin không được tiếp cận hoặc tiếp cận có điều kiện, phải kịp thời phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường để xác định phạm vi thông tin được cung cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực Hội đồng nhân dân phường;
- Thường trực Ủy ban MTTQ phường;
- Chủ tịch, PCT UBND;
- Công thông tin điện tử phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tăng Văn Quân

Phụ lục I**DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI**

(Kèm theo Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khê)

STT	Danh mục thông tin	Ghi chú
1	- Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường; - Chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của phường; - Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội.	
2	- Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND phường ban hành; - Văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; - Thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc.	
3	- Hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; - Nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; - Đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; - Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước.	
4	- Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị và của cơ quan, đơn vị trực thuộc; - Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; - Nội quy, quy chế do cơ quan, đơn vị ban hành; - Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; - Định mức, tiêu chuẩn, chế độ, kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	
5	- Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; - Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước;	

	- Quyết toán ngân sách nhà nước; - Báo cáo tài chính năm; - Dự toán ngân sách nhà nước, tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; - Các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn; - Kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính hằng năm của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; - Thủ tục ngân sách nhà nước; - Thông tin về thuế, phí, lệ phí.	
6	- Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; - Thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; - Quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ.	
7	- Thông tin về tài sản công theo quy định của pháp luật; - Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; - Danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; - Thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; - Kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu.	
8	- Kết luận thanh tra; - Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; - Báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước sau khi báo cáo Quốc hội; - Kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; - Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; - Báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí.	

9	- Thông tin việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dược, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, đo lường, sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội.	
10	- Thông tin về quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.	
11	- Thông tin về kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; - Thông tin về Kết quả điều tra, đánh giá đất đai; - Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; - Thông tin về Mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn.	
12	- Danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố.	
13	- Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; - Kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; - Thông tin về an toàn hóa chất; thông tin về danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động.	
14	- Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn.	
15	- Thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường; báo cáo đánh giá tác động môi trường.	
16	- Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích.	

17	- Thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ.	
18	- Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của đơn vị; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả xử lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến; - Thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định; kết quả đánh giá mức độ phổ cập và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.	
19	- Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số.	
20	- Danh mục thông tin phải được công khai theo quy định; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu.	
21	- Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.	

Phụ lục II**DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN***(Kèm theo Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026**của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khê)*

STT	Danh mục thông tin	Ghi chú
1	Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.	
2	Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	
3	Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.	

Phụ lục III**DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN KHÔNG ĐƯỢC TIẾP CẬN**

(Kèm theo Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020
của Ủy ban nhân dân phường Thạch Khê)

STT	Danh mục thông tin	Ghi chú
1	Thông tin thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước chưa được giải mật.	
2	Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định của pháp luật dân sự và dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tiếp cận thông tin.	
3	Bí mật kinh doanh theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tiếp cận thông tin.	
4	Thông tin mà nếu cung cấp sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức hoặc người khác.	
5	Thông tin thuộc bí mật công tác do cơ quan, đơn vị xác định theo quy định của pháp luật.	
6	Thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan, đơn vị; tài liệu do cơ quan, đơn vị soạn thảo cho công việc nội bộ.	